

ke
Binh
TALS
Kerem, VP
5/10/2010

(*) Truân C. Hưng - G0 K -
05/02/2010 VP nQuân

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 858/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 01 năm 2010

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TP. ĐÀ NẴNG
Số: M.T
Ngày: 05.2.2010
ĐẾN
Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Về chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức
làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 06 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 85/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, khoá VII, nhiệm kỳ 2004-2011, kỳ họp thứ 15 về nhiệm vụ năm 2010;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các cơ quan, đơn vị như sau:

1. Đối tượng được hưởng phụ cấp: cán bộ, công chức, viên chức thuộc sở, ngành thành phố, UBND quận, huyện và UBND phường, xã được thủ trưởng cơ quan phân công làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
2. Về định suất:
 - a) UBND phường, xã: mỗi địa phương 03 định suất; riêng ba xã Hòa Bắc, Hòa Ninh và Hòa Phú, mỗi địa phương 02 định suất;
 - b) UBND quận, huyện: mỗi địa phương 04 định suất;
 - c) Sở, ngành thuộc thành phố: 33 định suất, cụ thể:

STT	Đơn vị	Số định suất
01	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất	01
02	Sở Công thương	01
03	Sở Giáo dục và Đào tạo	01
04	Sở Giao thông vận tải	03
05	Sở Kế hoạch và Đầu tư	03
06	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	02
07	Sở Nội vụ (kể cả lĩnh vực Tôn giáo)	02

08	Sở Tài chính	02
09	Sở Tài nguyên và Môi trường	02
10	Sở Thông tin và Truyền thông	02
11	Sở Tư pháp	02
12	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	02
13	Sở Xây dựng	02
14	Sở Y tế	01
15	Thanh tra thành phố	01
16	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	01
17	Văn phòng UBND thành phố	02
18	Sở Ngoại vụ	01
19	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (áp dụng đối với Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Thủy sản)	02

3. Về mức phụ cấp:

- a) Phường, xã : 200.000 đồng/người/tháng;
- b) Quận, huyện : 200.000 đồng/người/tháng;
- c) Sở, ngành : 150.000 đồng/người/tháng.

Ngoài mức phụ cấp nêu trên, cán bộ, công chức, viên chức được thủ trưởng cơ quan phân công làm việc thêm giờ vào ngày thứ bảy thì được hưởng lương làm thêm giờ theo các quy định hiện hành của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

Điều 2. Nguồn kinh phí chi trả:

1. Đối với phường, xã: ngân sách thành phố bổ sung cho ngân sách phường, xã thông qua bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của phường, xã.
2. Đối với các quận, huyện và sở, ngành thuộc thành phố: đơn vị tự cân đối trong nguồn kinh phí theo chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính được quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, phường, xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. hlc

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT HĐND thành phố (b/c);
- Lưu: VT, SNV.

90

CHỦ TỊCH



Trần Văn Minh